

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huế.
2. Ông Hoàng Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện VKSND huyện TN tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lục Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 7 năm 1989 tại thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm HP, thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lục Minh H, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1966; Vợ: Hoàng Thị Á, sinh năm 1988; con: 01 con, sinh năm 2011; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả. Tiền án: không, tiền sự: 01, ngày 12 tháng 6 năm 2018 bị cáo bị Công an huyện TL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Hoàng Thị Á, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm HP, thị trấn HQ, huyện TL, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Mông Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ ?, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 21/12/2018 T và vợ T tên Á đi từ nhà ra thành phố CB đón H đi vào huyện TN chơi. Đến 21 giờ cả ba đến xóm BG, xã CY, huyện TN rồi T gọi điện thoại cho Ca và Cư nhà ở xóm LR, xã CN, huyện TN đến đón vợ chồng T và H lên nhà Ca chơi. Đến 23 giờ cùng ngày, T một mình đi lên cột mốc 621 và gọi điện thoại cho một người đàn ông Trung Quốc tên P mang xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN màu bạc đã qua sử dụng ra cho T. Tiếp đó, T và P cùng nhau lấy đá xếp thành hai hàng để đủ bánh xe ô tô đi qua cột mốc 621 từ nước Trung Quốc sang Việt Nam. Sau đó, T điều khiển xe ô tô qua phần đất Việt Nam thuộc xóm LR, xã CN, huyện TN, T lấy 02 Biển kiểm soát giả 36A – 323.60 mang theo từ trước gắn vào trước và sau xe ô tô, tiếp đó đi đón Á, Đặng Tiểu T là bạn hàng của Á, H lên xe để về nhà. Khoảng 0 giờ 10 phút, ngày 22/12/2018, khi đi đến trước cổng đồn Biên phòng CY, huyện TN thì T bị bắt quả tang. Lợi dụng đêm tối, T đã bỏ trốn, được sự động viên của Á, đến khoảng 8 giờ ngày 22/12/2018 T đã đến đồn biên phòng CY để trình báo toàn bộ sự việc.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: T quen biết với P là người Trung Quốc, khoảng 30 tuổi nhà ở chợ Tịnh Tây, Quảng Tây, Trung Quốc, biết P có chiếc xe ô tô đã qua sử dụng T muốn mua về để sử dụng vì vậy T đã hẹn với P tối ngày 21/12/2018 P đưa xe đến mốc giới 621 Việt Nam – Trung Quốc giao cho T. T điều khiển xe ô tô qua phần đất Việt Nam, gắn 02 Biển kiểm soát giả mang theo từ trước vào ô tô đi về huyện TL. T không nói cho ai biết về việc T mua xe với P.

Đồn biên phòng CY đã lập biên bản, tạm thu tang vật và yêu cầu định giá tài sản. Kết luận định giá tài sản số 01/BB-ĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện TN kết luận chiếc xe ô tô có giá trị còn lại là 120.000.000 đồng. Đồn biên phòng CY đã khởi tố vụ án hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TN để điều tra theo thẩm quyền.

Người đàn ông Trung Quốc tên P, T không biết địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án.

Hoàng Thị Á, Mông Văn H không biết việc T đi mua xe với P từ Trung Quốc sang Việt Nam, cơ quan điều tra đã không xử lý với Á, H.

Đặng Tiểu T là người Trung Quốc là bạn hàng của Á, không biết việc T đi mua xe với P, Đồn biên phòng CY đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Tiểu T về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTN ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN đã truy tố.

Người làm chứng Á, H xác định đúng bị cáo T là người đã mua chiếc xe ô tô

NISSAN và điều khiển xe Từ mốc 617 về Việt Nam, xe không có giấy tờ hóa đơn hợp pháp, T không nói ý định mua xe ô tô cho Á và H biết.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo T về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 189, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tuấn từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN màu bạc đã qua sử dụng; Tịch thu, tiêu hủy 02 Biển kiểm soát giả 36A – 323.60.

Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; trong lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng CY, huyện TN, Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ, ngày 21/12/2018 bị cáo T đã mua 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN màu bạc đã qua sử dụng tại mốc 621 Việt Nam – Trung Quốc thuộc xóm LR, xã CN, huyện TN không hợp pháp với một người đàn ông Trung Quốc tên P rồi đưa xe ô tô con này về Việt Nam. Trên đường điều khiển xe ô tô vừa mua được về nhà, đến 0 giờ 10 phút ngày 22/12/2018, đi đến trước cổng Đoàn Biên phòng CY, huyện TN thì bị bắt quả tang. Mục đích mua xe của bị cáo là về để sử dụng cá nhân. Hành vi đưa xe ô tô trái phép qua biên giới không tuân theo trật tự quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của bị cáo T đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án do một mình bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, không có đồng phạm, vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội của bị cáo là trốn thuế của nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự địa phương, do vậy, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh ra trong gia đình nông nghiệp, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10 thì bỏ học, sinh sống bằng nghề lao động tự do. Bị cáo có nhân xấu: Ngày 12/6/2018 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị phạt 1.000.000 đồng, ngày 19/6/2018 bị cáo chấp hành Quyết định xử phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng **02 tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự**. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đến 50.000.000 đồng.*”. Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo không bị áp dụng thêm hình phạt tiền bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên P, bị cáo T không biết rõ địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét; Hoàng Thị Á, Mông Văn H không biết việc T đi mua xe từ Trung Quốc về Việt Nam về sử dụng, không phải là đồng phạm trong vụ án, cơ quan điều tra đã không xử lý đối với Á và H là đúng; Đối với Đặng Tiểu T, không biết T mua xe với P, hành vi vượt biên trái phép của Đặng Tiểu T bị Đoàn biên phòng CY huyện TN đã xử phạt hành chính là đúng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN màu bạc đã qua sử dụng, số khung LGBH 12F 05BY 211132, số máy 16*583300E*, có giá trị sử dụng, cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 Biễn kiểm soát giả 36A – 323.60 là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận, đề nghị của bị cáo xin được hưởng mức phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2

Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN màu bạc đã qua sử dụng, số khung LGBH 12F 05BY 211132, số máy 16*583300E*.

- Tịch thu tiêu hủy 02 Biển kiểm soát giả 36A – 323.60.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng trên đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TN ngày 29/3/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lục Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim